

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024

Thực hiện Thông báo số 04/BC-HĐND, ngày 14/5/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã tại hội nghị liên tịch thống nhất chương trình và các nội dung chuẩn bị kỳ họp thứ 7 của HĐND xã Khóa XV, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

UBND xã báo cáo tình hình công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị phản ánh 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

Đắk Nhoong là xã miền núi, biên giới cách trung tâm huyện 12 km, phía Đông giáp với xã Đắk Pét, phía Nam giáp với xã Đắk Long, Đắk Kroong, phía Bắc giáp với xã Đắk Blô, phía Tây tiếp giáp với huyện Đắk Chung, tỉnh Sê Công (Lào) Có đường biên giới dài 35,636 km; tổng diện tích tự nhiên là 16.560,30 ha¹. Xã có 06 thôn², 763 hộ, 2498 nhân khẩu, trong đó đồng bào DTTS chiếm 94,87% dân số, chủ yếu là dân tộc Giê-Triêng (số liệu tính đến 15/6/2024). Trình độ dân trí còn thấp, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, một số phong tục, tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ triệt để.

UBND xã đã thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có những chuyển biến tích cực. Tình hình khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn xã không tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh

II. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo tại UBND xã được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo UBND xã thực hiện nghiêm việc tiếp công dân theo lịch và giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Đã chỉ đạo các ban ngành chuyên môn UBND xã phối hợp với bộ phận một cửa nắm bắt thông tin, diễn biến tình hình kiến nghị, khiếu nại, tố cáo để đề xuất Lãnh đạo UBND xã đưa ra biện pháp giải quyết kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không để xảy ra các tình huống khiếu nại, tố cáo phức tạp,

¹ Trong đó: diện tích đất nông nghiệp: 15.126,38 ha, diện tích đất phi nông nghiệp: 331,69 ha, đất chưa sử dụng: 1.102,23 ha.

² Đắk Nhoong, Đắk Ung, Đắk Nớ, Đắk Ga, Róoc Nầm, Róoc Mẹt

đồng người, vượt cấp, đảm bảo giữ ổn định an ninh, chính trị tại địa phương; thường xuyên rà soát các vụ việc tồn đọng, có biện pháp tích cực giải quyết dứt điểm không để khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

Trong 6 tháng đầu năm 2024 UBND xã không tiếp nhận, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh; khiếu nại, tố cáo không có. Không có công dân, tổ chức, đơn vị nào đến đề xuất, phản ánh, vấn đề liên quan đến thái độ trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc UBND xã hay đến gửi đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến lĩnh vực UBND xã quản lý.

a) Về khiếu nại: Không có vụ việc khiếu nại trong năm, không tăng không giảm cùng kỳ năm trước.

b) Về tố cáo: Không có vụ việc khiếu nại trong năm, không tăng không giảm cùng kỳ năm trước.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo: Không

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đồng người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần),... của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân: Không có

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):

+ Khiếu nại: Không

+ Tố cáo: Không

+ Phản ánh, kiến nghị: Không

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): Không

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): Không

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: Không có

- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: Không có

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: Không có
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: Không có
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: Không có
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: Không có
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: Không có
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: Không có

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: Không có
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: Không có

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ): Không

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: không có

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: Không có

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ): Không

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có): Không có

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có): Không

- Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Ngay từ đầu năm, UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các ban ngành có liên quan tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư của công dân, kiểm tra, xem xét và giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của người dân, không để phát sinh điểm nóng và khiếu kiện đông người trên địa bàn xã. Tập trung rà soát, giải quyết đối với các vụ việc kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài của người dân trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các ban ngành, bộ phận “Một cửa” tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai, phổ biến đến Công chức, người lao động trong cơ quan thực hiện nghiêm túc Luật Tiếp công dân 42/2013/QH13 ngày 25/11/2013 của Quốc hội, Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 về quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại, Nghị định 76/2012/NĐ ngày 03/10/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Tố cáo..., các văn bản hướng dẫn của huyện, của tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật khiếu nại, tố cáo thường xuyên được quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện thông qua việc lồng ghép vào các đợt tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến các thôn đã giúp cho Nhân dân nắm bắt kịp thời những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hiểu rõ hơn những quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; nâng cao nhận thức và kiến thức về pháp luật, từ đó tự giác chấp hành và thực thi pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

c) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyên cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): Không

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Trong 6 tháng đầu năm 2024 dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, giám sát của HĐND. UBND xã đã nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về

tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đội ngũ cán bộ, công chức tham gia tiếp công dân luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, không gây phiền hà, sách nhiễu đối với công dân khi giải quyết công việc, nhiệm vụ chuyên môn. Trong 6 tháng đầu năm không có tiếp nhận đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo được triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trên địa bàn học tập.

2. Tồn tại, hạn chế: Không

3. Nguyên nhân: Không

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Tình hình kiến nghị, khiếu nại, tố cáo 6 tháng cuối năm 2024 không có diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, UBND xã không chủ quan, luôn chủ động, phấn đấu giải quyết dứt điểm các đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (nếu có), không để kéo dài, tồn đọng hay đơn khiếu nại đông người phát sinh điểm nóng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Thường xuyên tuyên truyền sâu rộng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức và người hiểu biết, thực hiện, đồng thời phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật tiếp công dân năm 2013. Chủ tịch UBND xã thực hiện tiếp công dân định kỳ 1 lần/ (thứ 5) hàng tuần và ngày 22 hàng tháng, tiếp công dân đột xuất khi phát sinh.

3. Bộ phận tiếp nhận và giải quyết chủ động nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo để có kế hoạch tham mưu cho lãnh đạo UBND xã giải quyết kịp thời đúng quy định pháp luật. Không để tình trạng để đơn thư của công dân tồn đọng kéo dài, quá hạn và vượt cấp; cử cán bộ, công chức phụ trách làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở giải quyết kịp thời, đúng quy định các đơn kiến nghị, vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ tại trụ sở theo quy định.

5. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các ban ngành, khối đoàn thể trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, qua đó học tập và rút kinh nghiệm trong công tác thực tiễn để nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc.

6. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của pháp luật.

7. Tiếp tục chỉ đạo công chức chuyên môn phối hợp với ban, ngành liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị phản ánh. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

8. Thường xuyên đôn đốc, nắm bắt thông tin về tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để có giải pháp xử lý kịp thời.

9. Thường xuyên thực hiện rà soát đơn thư, khiếu nại, tố cáo, nắm chắc tình hình đơn phát sinh, tăng cường công tác đối thoại, hòa giải, chủ động giải quyết kịp thời, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, chính sách pháp luật đặc biệt chú trọng công tác đối thoại, hoà giải tại cơ sở.

Trên đây là báo cáo Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh 6 tháng đầu năm 2024; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (b/c);
- HĐND xã (b/c);
- CT, PCT (biết);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

A Nhận